

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 289/2020/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 02 tháng 01 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng
và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

SỞ TƯ PHÁP KIÊN GIANG

Số: 159
ĐẾN Ngày: 10/01/2020
Chuyên:
Lưu hồ sơ số:

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước;

Xét Tờ trình số 236/TTr-UBND ngày 03/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 136/BC-HĐND ngày 24/12/2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, bao gồm: Đầu tư xây dựng mới công trình tích trữ nước, hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, trạm bơm điện và cống đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với tổ chức thủy lợi cơ sở (hiện nay là hợp tác xã, tổ hợp tác có thực hiện bơm tát tập thể), cá nhân là thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở (sau đây gọi là tổ chức, cá nhân) có liên quan trong đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Nội dung và điều kiện hỗ trợ

1. Hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước

a) Nội dung hỗ trợ:

- Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước được miễn tiền thuê đất khi nhà nước cho thuê đất xây dựng công trình.

- Tổ chức thủy lợi cơ sở đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước được hỗ trợ 50% chi phí máy thi công.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Phù hợp với quy hoạch chung xây dựng xã.

- Đối với tổ chức thủy lợi cơ sở đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước đảm bảo cấp nước, tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp cho tối thiểu 03 thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở; được tất cả các thành viên hưởng lợi đồng thuận đóng góp phần kinh phí còn lại; tổ chức thủy lợi cơ sở tự quản lý, khai thác công trình sau đầu tư.

2. Hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước

a) Nội dung hỗ trợ:

- Hỗ trợ 50% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị để đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho các loại cây trồng cạn, mức hỗ trợ không quá 40 triệu đồng/ha.

- Hỗ trợ 50% chi phí để san phẳng đồng ruộng (máy san phẳng bằng tia laser), mức hỗ trợ không quá 3.000.000 đồng/ha.

b) Điều kiện hỗ trợ:

Tổ chức, cá nhân phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Đối với cá nhân: Quy mô khu tưới phải đạt từ 0,3 ha trở lên, riêng khu vực đồi núi, đảo từ 0,1 ha trở lên; việc hỗ trợ cho cá nhân được thông qua tổ chức thủy lợi cơ sở.

- Đối với tổ chức thủy lợi cơ sở: Quy mô khu tưới phải đạt từ 02 ha trở lên, riêng khu vực đồi núi, đảo từ 01 ha trở lên và phải có hợp đồng liên kết với hộ gia đình hoặc cá nhân trực tiếp sản xuất.

- Hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước phục vụ các loại cây trồng là cây chủ lực của quốc gia, địa phương, có lợi thế, phù hợp với nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu từng vùng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

3. Hỗ trợ đầu tư xây dựng trạm bơm điện, cống

a) Hỗ trợ đầu tư xây dựng cống: Hỗ trợ tối đa 35% tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình (không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng).

b) Hỗ trợ đầu tư xây dựng trạm bơm điện: Hỗ trợ 20% tổng giá trị mua máy móc, thiết bị đầu tư xây dựng.

Điều 3. Nguồn vốn hỗ trợ

1. Ngân sách Trung ương hỗ trợ cho tỉnh thực hiện chính sách thông qua chương trình, dự án trực tiếp hoặc nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án có liên quan.

2. Ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác của tỉnh.

Điều 4. Cơ chế hỗ trợ

1. Ngân sách nhà nước thực hiện hỗ trợ sau đầu tư như sau:

a) Khi khối lượng công việc đạt 60%, được giải ngân 50% mức hỗ trợ.

b) Khi khối lượng công việc đạt 100%, được giải ngân 100% mức hỗ trợ.

2. Trường hợp cùng thời gian, nội dung có nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau (kể cả từ các chương trình, dự án khác), tổ chức, cá nhân được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ có lợi nhất.

Điều 5. Hồ sơ và thủ tục nhận hỗ trợ

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa IX, Kỳ họp thứ Mười sáu thông qua ngày 27 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 12 tháng 01 năm 2020. / *Châu*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: QH, CTN, CP;
- Các bộ: Tài chính, NNPTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lãnh đạo VP, các phòng, chuyên viên;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đặng Tuyết Em

